

THÀNH ỦY HÀ NỘI

Số 4529-QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm
“Sổ tay đảng viên điện tử” của Đảng bộ thành phố Hà Nội**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015; Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018; Luật Báo chí năm 2016;
- Căn cứ Quyết định số 27 -QĐ/TW ngày 10/8/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Chương trình ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quy định về việc “quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng”;
- Căn cứ Nghị quyết số 18 -NQ/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khoá XVII;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy.

**BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” của Đảng bộ thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy; các quận, huyện, thị ủy và các đảng ủy cấp trên trực thuộc Thành ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên của Đảng bộ Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Như Điều 3,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Phong

QUY CHẾ
quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử”
của Đảng bộ thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4529 -QĐ/TU ngày 16/3/2023
của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định cách thức quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử của Đảng bộ thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là STĐVĐT) đối với cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và đảng viên trong toàn Đảng bộ Thành phố.

2. Quy chế này áp dụng cho các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy; cấp ủy các cấp, tổ chức đảng và đảng viên của Đảng bộ Thành phố; các cơ quan báo chí, truyền thông của Thành phố; Ban Biên tập tin, bài, Tổ thư ký giúp việc, đội ngũ cộng tác viên tham gia viết tin, bài trên STĐVĐT.

Điều 2. Giải thích một số từ ngữ

1. “Cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy”, gồm: Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, cơ quan UBKT, Ban Nội chính, Ban Dân vận và Văn phòng cấp ủy (đối với đảng bộ trực thuộc Thành ủy không có Ban Dân vận; đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy không có Ban Nội chính).

2. “Cấp ủy cấp huyện và tương đương” bao gồm: quận ủy, huyện ủy, thị ủy và đảng ủy trực thuộc Thành ủy.

3. “Cấp ủy cấp xã và tương đương” bao gồm: cấp ủy xã, phường, thị trấn; cấp ủy các TCCSĐ trực thuộc quận, huyện, thị xã hoặc trực thuộc đảng bộ cấp trên cơ sở thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội.

4. Ban Biên tập tin, bài của cấp ủy do Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp thành lập.

5. “Người có thẩm quyền” của tổ chức đảng là người được cấp ủy giao nhiệm vụ quản lý tài khoản quản trị phần mềm (theo phân cấp quản lý) để thực hiện triển khai ứng dụng của phần mềm.

6. “Tài khoản người dùng” là tên và mật khẩu được dùng để đăng nhập vào phần mềm (trong đó, ngoài tài khoản cá nhân của đảng viên được cấp, tại mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng được cấp riêng 01 tài khoản quản trị theo phân cấp quản lý được sử dụng để quản lý, cấu hình cho tài khoản người dùng, nhóm người dùng và tài khoản tổng hợp đánh giá thuộc phạm vi quản lý của cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu giúp việc của đảng).

7. “Quản lý tài khoản người dùng” là việc tạo lập, cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy bỏ quyền truy cập vào phần mềm.

Điều 3. Thông tin cơ bản về phần mềm

1. Phần mềm STĐVĐT là kênh thông tin chính thống, quan trọng của Đảng bộ Thành phố để tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Thành phố; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của Thành phố, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng của Thành phố; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; văn kiện - tài liệu của Đảng; thực hiện tốt nhiệm vụ quảng bá hình ảnh của Thủ đô. Đồng thời, là công cụ quan trọng để nắm bắt, quản lý chặt chẽ hoạt động của đảng viên.

2. Phần mềm STĐVĐT được triển khai trong toàn Đảng bộ Thành phố trên môi trường mạng internet, được thể hiện bằng ngôn ngữ Tiếng Việt, sử dụng bộ mã tiếng Việt Unicode, TCVN 6909-2001 (*Times New Roman*).

3. Địa chỉ truy cập phần mềm STĐVĐT:

- Trang Web: <https://www.sotaydangvien.hanoi.dcs.vn>.

- Trên ứng dụng di động (*App Mobile: IOS và Android*): “Sổ tay đảng viên thành phố Hà Nội”

Hình thức thể hiện thông tin:

- Giao diện hiển thị trên điện thoại, trên màn hình: Hình Khuê Văn các màu đỏ, hàng chữ Sổ tay đảng viên điện tử, trên nền là ô vuông màu vàng.

- Nội dung thông tin trình bày trên STĐVĐT được trình bày dưới dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, đồ họa. Hỗ trợ người dùng truy cập trên máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy tính. Tích hợp chức năng lựa chọn đọc văn bản (*dạng audio*) trên mỗi thông tin đăng tải

4. Phần mềm STĐVĐT gồm 10 phân hệ chính, hỗ trợ đầy đủ các công cụ tới người sử dụng, gồm 3 nhóm chức năng, nhiệm vụ chính:

- Nhóm chức năng chính gồm: quản lý văn kiện - tài liệu; theo dõi tin tức trong nước, quốc tế; học tập nghị quyết; thư viện, đào tạo trực tuyến; theo dõi bản tin nội bộ; quản lý thông tin đảng viên

- Nhóm chức năng quản lý điều hành của cấp ủy chi bộ: quản lý danh sách đảng viên nội bộ; quản lý thông tin tổ chức đảng; quản lý lịch công tác đảng nội bộ; theo dõi lịch sinh hoạt định kỳ; theo dõi học tập nghị quyết; quản lý văn bản đi, đến.

- Nhóm chức năng của Ban biên tập/Quản trị viên: quản lý tin bài, văn kiện - tư liệu của Đảng; tổng hợp tin bài về hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; thông tin về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành phố; các lĩnh vực công tác của Thành phố; tin hoạt động của các đảng bộ cấp trên cơ sở; tin nội bộ của Thành phố; tin tức trong nước, quốc tế; tin tức nội bộ; liên kết đồng bộ với cơ sở dữ liệu đảng viên, dữ liệu mở của Chính phủ, các bộ, ngành, dịch vụ công của Thành phố; quảng bá hình ảnh Thủ đô; quản trị hệ thống, phân cấp, phân quyền.

Chương II

NỘI DUNG VÀ NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG PHẦN MỀM

Điều 4. Nội dung quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm

1. Quản trị hệ thống: thực hiện quản trị chức năng hệ thống, quản lý tài khoản; phân quyền theo người dùng và nhóm người dùng, sao lưu và phục hồi hệ thống.
2. Quản lý trang tin: Quản lý các tin bài được đăng tải trên phần mềm.
3. Quản lý văn kiện, tài liệu của Đảng.
4. Quản lý cơ cấu tổ chức đảng.
5. Quản lý thông tin đảng viên.
6. Quản lý việc sinh hoạt chi bộ.
7. Quản lý việc học tập nghị quyết/khảo thí.
8. Quản lý ý kiến phản ánh.
9. Tiện ích, cảnh báo; tra cứu, tìm kiếm, thống kê và kết xuất thông tin theo các tiêu chí tùy chọn.
10. Thực hiện các yêu cầu quản lý khác của cơ quan và cá nhân có thẩm quyền nhằm phục vụ công tác đảng viên.

Điều 5. Mô hình tổ chức quản lý, vận hành phần mềm

Phần mềm STĐVĐT được tổ chức theo mô hình như sau:

1. Cấp Thành phố sử dụng phần mềm để quản lý và cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội của Thành phố; hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy; truyền thống lịch sử của Đảng bộ thành phố; tuyên truyền, phổ biến hệ thống văn bản, văn kiện - tài liệu của Đảng phục vụ công tác quản lý điều hành của Thành ủy và nhu cầu theo dõi tin tức của đảng viên. Theo dõi, quản lý hệ thống tổ chức đảng, đảng viên và hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên của toàn Đảng bộ Thành phố; việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng; theo dõi, quản lý và lấy ý kiến phản ánh của đảng viên; việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên theo phân cấp quản lý.

2. Cấp ủy cấp huyện và tương đương được sử dụng phần mềm để quản lý và cung cấp thông tin công tác xây dựng Đảng, đoàn thể, xây dựng hệ thống chính trị của cấp ủy cấp huyện; hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy cấp huyện; truyền thống lịch sử của đảng bộ huyện và tương đương; hoạt động của các TCCSD trực thuộc; tuyên truyền, phổ biến hệ thống văn bản, văn kiện - tài liệu của cấp ủy phục vụ công tác quản lý điều hành của cấp ủy và nhu cầu theo dõi tin tức của đảng viên. Theo dõi, quản lý hệ thống tổ chức đảng, đảng viên; hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên của Đảng bộ; việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng; theo dõi, quản lý và lấy ý kiến phản ánh của đảng viên; việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên theo phân cấp quản lý.

3. Cấp ủy cấp xã và tương đương sử dụng phần mềm để quản lý và cung cấp thông tin về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của cấp ủy, chính quyền cấp xã và tương đương; hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp xã, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cùng cấp; truyền thống lịch sử của đảng bộ xã; hoạt động của các tổ chức đảng trực thuộc; tuyên truyền, phổ biến hệ thống văn bản, văn kiện - tài liệu của cấp ủy phục vụ công tác quản lý điều hành của cấp ủy và nhu cầu theo dõi tin tức của đảng viên. Theo dõi, quản lý hệ thống tổ chức đảng, đảng viên; hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy; việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng; theo dõi, quản lý và lấy ý kiến phản ánh của đảng viên; việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên theo phân cấp quản lý.

4. Cấp ủy chi bộ trực thuộc sử dụng phần mềm để quản lý và cung cấp thông tin về chi bộ, hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chi bộ; tuyên truyền, phổ biến hệ thống văn bản, văn kiện - tài liệu của cấp ủy phục vụ công tác quản lý điều hành của cấp ủy và nhu cầu theo dõi tin tức của đảng viên. Theo dõi, quản lý đảng viên và các hoạt động của đảng viên trong chi bộ; việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng; theo dõi, quản lý và lấy ý kiến phản ánh của đảng viên; việc đánh giá, xếp loại đảng viên của chi bộ.

5. Đảng viên sử dụng phần mềm để quản lý thông tin cá nhân của đảng viên; theo dõi lịch làm việc, sự kiện, hoạt động của chi bộ nơi mình sinh hoạt; theo dõi các tin tức, sự kiện của cấp ủy các cấp; phản ánh, đóng góp tham gia ý kiến với chi bộ và cấp ủy; học tập nghị quyết của Đảng và các chức năng khác khi cấp ủy chi bộ có yêu cầu.

Điều 6. Phân cấp thực hiện đăng nhập

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên được cấp tài khoản người dùng để đăng nhập, quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm theo phân cấp, phân quyền.

2. Ban Tổ chức Thành ủy là cơ quan được giao chủ trì xây dựng và quản lý phần mềm STĐVĐT, được sử dụng tài khoản quản trị của phần mềm trong quá trình triển khai phần mềm để cấp, phân quyền sử dụng tài khoản quản trị và tài khoản người dùng cho cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong toàn Đảng bộ Thành phố; được cấp tài khoản quản trị của Ban để biên tập, đăng tải các tài liệu liên quan đến Ngành tổ chức xây dựng Đảng lên phần mềm theo phân cấp; đồng thời, sử dụng chức năng tổng hợp để theo dõi, quản lý hệ thống tổ chức đảng, quản lý đảng viên; đồng bộ với phần mềm “Điều hành tác nghiệp đảng viên”.

3. Ban Tuyên giáo Thành ủy là cơ quan thường trực của Ban Biên tập Thành phố, được sử dụng tài khoản quản trị của Ban Biên tập Thành phố, tài khoản quản trị của Ban để kiểm duyệt, đưa tin bài của Thành phố và của Ngành Tuyên giáo lên phần mềm. Sau khi phần mềm được triển khai ứng dụng rộng rãi, được sử dụng tài khoản quản trị phần mềm để cấp, phân quyền sử dụng tài khoản quản trị và tài khoản người dùng cho các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên; đồng thời, sử dụng chức năng tổng hợp

để tham mưu với Ban Thường vụ Thành ủy quản lý các tin bài đăng tải trên phần mềm theo đúng quy định; quản lý việc học tập, quán triệt Nghị quyết, tổng hợp các ý kiến phản ánh của đảng viên phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy

4. Văn phòng Thành ủy, cơ quan Ủy ban kiểm tra, Ban Dân vận, Ban Nội chính được phép sử dụng tài khoản quản trị của Ban Biên tập để đăng tin bài, trả lời giải đáp các thắc mắc của đảng viên liên quan đến lĩnh vực, nghiệp vụ của Ngành.

5. Các cấp ủy cấp huyện, cấp xã và tương đương được sử dụng tài khoản quản trị theo phân cấp, phân quyền để quản lý tổ chức đảng, đảng viên;

6. Người có thẩm quyền (*Bí thư, Phó Bí thư chi bộ*) được phân quyền để thực hiện các chức năng quản lý đảng viên; quản lý hoạt động của chi bộ theo các chức năng của phần mềm.

7. Đảng viên sử dụng tài khoản người dùng phần mềm có trách nhiệm quản lý, bảo quản, bảo đảm an toàn bảo mật thông tin về tài khoản được cấp. Việc giao tài khoản quản trị của các cấp ủy, tổ chức đảng cho cá nhân quản lý và sử dụng phải được thực hiện bằng quyết định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

Điều 7. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm

1. Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy trong công tác quản lý tổ chức đảng, đảng viên (*bao gồm các việc quản lý tư tưởng, quản lý hoạt động của đảng viên*) thông qua phần mềm; đồng thời phát huy trách nhiệm của tập thể cấp ủy và tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu tại các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý. Ban Tổ chức Thành ủy là cơ quan được Thường trực Thành ủy giao chủ trì tham mưu, xây dựng và quản lý phần mềm STĐVĐT trong thời gian triển khai thực hiện phần mềm, có trách nhiệm hoàn thiện phần mềm đảm bảo thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy.

2. Công tác xây dựng, quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm là trách nhiệm chung của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và các cơ quan tham mưu giúp việc của các cấp ủy đảng trong toàn Đảng bộ Thành phố. Người đứng đầu cấp ủy phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng các trang tin của cấp ủy, quản lý hệ thống tổ chức đảng, đảng viên theo phân cấp, thẩm quyền. Kiểm soát chặt chẽ việc đảng viên tham gia sử dụng các tài khoản truy cập hệ thống và cài đặt các phần mềm mới lên máy chủ của hệ thống và máy trạm của các cơ quan, tổ chức tham gia sử dụng hệ thống nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

3. Công tác quản lý tổ chức đảng, đảng viên trên phần mềm phải được thực hiện đảm bảo thống nhất, đồng bộ giữa các phần mềm quản lý đảng viên của Đảng bộ Thành phố. Dữ liệu, hồ sơ tổ chức đảng, đảng viên phải được cập nhật thường xuyên đảm bảo tính chính xác, kịp thời và đúng phân cấp.

4. Thông tin trên STĐVĐT bao gồm: Tin bài, tài liệu - văn kiện của Đảng, dữ liệu trợ lý ảo, chuyên đề sinh hoạt, thông tin đảng viên... được Ban Biên tập tin, bài

STĐVĐT, các đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy cập nhật lên hệ thống. Tin bài, tin tức sự kiện của cấp nào, cấp đó phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính đảng, tính kịp thời của tin tức do đơn vị cập nhật, đăng tải lên phần mềm. Các dữ liệu, thông tin truyền tải trên STĐVĐT được định kỳ sao chép, lưu trữ theo các quy định hiện hành.

Ban Biên tập Thành phố chịu trách nhiệm đăng tải, xây dựng kho tư liệu về văn kiện - tài liệu đảng từ Trung ương, Thành phố để triển khai thông tin tới đội ngũ đảng viên của Đảng bộ Thành phố. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Thành phố; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, tình hình phát kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng của Thành phố...

Ban biên tập các cấp ủy, Bí thư các chi bộ (*hoặc Phó Bí thư - nếu được ủy quyền*) chịu trách nhiệm đăng tải, quản lý các tin tức liên quan đến hoạt động của cấp ủy; các văn bản, tài liệu về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Nội dung sinh hoạt chi bộ do bí thư chi bộ dự thảo theo định hướng sinh hoạt định kỳ của đảng bộ cấp trên triển khai bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ và được báo cáo trên hệ thống định kỳ theo quy định.

6. Đảng viên có đủ điều kiện có trách nhiệm đăng ký, cập nhật và quản lý thông tin cá nhân chính xác, trung thực thông tin trên hệ thống; sử dụng phần mềm theo đúng các chức năng của phần mềm, có trách nhiệm bảo quản nghiêm tài khoản cá nhân được cung cấp. Chịu trách nhiệm về các nội dung phản ánh, đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; ý kiến cá nhân khi tham gia khảo sát; ý kiến vào dự thảo các văn kiện; tham gia ý kiến sinh hoạt chi bộ; học tập nghị quyết theo chương trình cụ thể.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm

1. Sử dụng thông tin trên phần mềm vào mục đích vụ lợi cá nhân, xuyên tạc sự thật, bôi xấu cán bộ làm ảnh hưởng đến uy tín tổ cá nhân hoặc chống phá Nhà nước.

2. Mua bán dữ liệu, thông tin trên phần mềm dưới mọi hình thức.

3. Cung cấp hoặc để lộ thông tin, tên và mật khẩu đăng nhập vào phần mềm cho cá nhân, tổ chức khi không được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cho phép.

4. Truy cập trái phép vào phần mềm. Khai thác thông tin, dữ liệu trên phần mềm không đúng thẩm quyền hoặc khi chưa được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cho phép.

Điều 9. Cập nhật thông tin trong STĐVĐT

1. Người có thẩm quyền hoặc người được ủy quyền của các tổ chức đảng được cấp tài khoản quản trị có trách nhiệm xử lý thông tin và cập nhật những thông tin theo nhiệm vụ được phân công (*phân quyền sử dụng ứng dụng*), tuân thủ tài liệu hướng dẫn về quy trình vận hành, sử dụng ứng dụng.

2. Trong trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật dẫn tới việc STĐVĐT ngừng hoạt động hoặc không đảm bảo tính an toàn, thì cán bộ có trách nhiệm cập nhật thông tin tạm thời ghi nhận việc xử lý bằng các phương tiện khác (*ghi nhận bằng giấy tờ hoặc trên tệp văn bản,...*), thông báo ngay cho quản trị ứng dụng của cơ quan có thẩm quyền để tiến hành khắc phục sự cố sớm nhất và cập nhật các thông tin đã xử lý vào ứng dụng ngay sau khi sự cố kỹ thuật được khắc phục.

3. Nghiêm túc tuân thủ quy trình và hướng dẫn sử dụng ứng dụng, cập nhật đầy đủ các nội dung vào ứng dụng theo quy định.

Điều 10. Quản lý các nội dung trên STĐVĐT

1. Quản lý tài khoản, thông tin hồ sơ đảng viên

1.1 STĐVĐT ứng dụng công nghệ định danh điện tử hỗ trợ đảng viên chủ động đăng ký tài khoản thông qua thẻ đảng viên và được xác thực bởi người có thẩm quyền (*Bí thư chi bộ hoặc người được cấp ủy cấp trên trực tiếp giao tài khoản quản trị*).

1.2. Đảng viên chịu trách nhiệm quản lý tài khoản cá nhân và cập nhật chính xác thông tin vào các trường thông tin trong hồ sơ đảng viên (*theo khoản 6, điều 7 của Quy chế này*). Có quyền lợi sử dụng đầy đủ các chức năng của STĐVĐT theo phân cấp, phân quyền.

1.3. Bí thư đảng ủy hoặc người được ủy quyền có quyền phê duyệt tài khoản cho đảng viên thuộc tổ chức đảng của mình và phân quyền cho tài khoản bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc bảo đảm tính kịp thời, an toàn, bảo mật, theo đúng phân cấp.

2. Quản lý các tổ chức đảng trong STĐVĐT

2.1. STĐVĐT cập nhật đầy đủ dữ liệu các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Thành phố. Khi có sự thay đổi về mô hình tổ chức, các tổ chức đảng phải báo cáo kịp thời đến cấp có thẩm quyền để cập nhật, bổ sung.

2.2. Tất cả đảng viên sử dụng ứng dụng khi có sự thay đổi nơi sinh hoạt đảng hoặc cơ quan công tác phải có trách nhiệm báo cáo Bí thư chi bộ để cấp ủy có thẩm quyền cập nhật lại dữ liệu trên STĐVĐT.

3. Quản lý công việc trên STĐVĐT

3.1. Bí thư chi bộ giao việc trên hệ thống đến đảng viên thuộc đơn vị mình hoặc tổ chức đảng cấp dưới. Đồng thời, có thể đánh giá chất lượng công việc khi người được giao việc báo cáo kết quả.

3.2. Đảng viên khi được giao việc theo chương trình hoặc đột xuất, căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện công việc và báo cáo kết quả theo nội dung, thời gian mà người giao việc yêu cầu.

3.3. Định kỳ, đảng bộ cấp trên cơ sở, đảng bộ cơ sở căn cứ định hướng sinh hoạt của Ban Tuyên giáo Thành ủy cụ thể hóa nội dung sinh hoạt theo tình hình thực tế của địa phương, đơn vị và triển khai đến các chi bộ thuộc đơn vị mình.

3.4. Các chi bộ tổ chức sinh hoạt định kỳ theo định hướng sinh hoạt của cấp ủy cấp trên và báo cáo kết quả sinh hoạt trên ứng dụng.

4. Quản lý phản ánh, kiến nghị xây dựng Đảng

4.1. Các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của đảng viên trên STĐVĐT do Ban Biên tập, Tổ Thư ký tin, bài STĐVĐT tiếp nhận và phân loại xử lý theo chức năng nhiệm vụ của các Ban xây dựng Đảng hoặc chuyển tới các đảng bộ trực thuộc để trả lời đảng viên bảo đảm kịp thời, khách quan theo Quy định của Đảng.

4.2. Đảng viên có quyền phản ánh, kiến nghị, đóng góp ý kiến trong công tác xây dựng Đảng của địa phương, cơ quan, đơn vị và phải chịu trách nhiệm về các nội dung đó.

4.3. Các phản ánh của đảng viên được quản lý, bảo mật và bảo vệ theo Quy định Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Chương III

CHẾ ĐỘ CUNG CẤP VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN, DỮ LIỆU

Điều 11. Nguyên tắc, nội dung cung cấp thông tin

1. Thông tin, dữ liệu được cập nhật, đăng tải trên STĐVĐT do Ban Biên tập cấp ủy phê duyệt (*theo phân cấp tại khoản 4, điều 7 của Quy chế này*) đảm bảo đúng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, chính xác, kịp thời, đúng định hướng và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin điện tử trên internet.

2. Thông tin trên STĐVĐT không được gây hại đến độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; không được kích động đảng viên, nhân dân chống lại Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không trái thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

3. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng thông tin trên ứng dụng STĐVĐT phải thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Luật Xuất bản năm 2012; Luật an toàn thông tin mạng năm 2015; Luật Báo chí năm 2016; Luật Sở hữu trí tuệ; Luật an ninh mạng năm 2018; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ quy định về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, ngày 01/3/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

4. Các thông tin đưa lên STĐVĐT không thuộc danh mục thông tin cần bảo mật nhưng phải chịu sự kiểm duyệt của Ban Biên tập

5. Thông tin của các cơ quan, đơn vị cung cấp trên STĐVĐT phải sử dụng các phông chữ của Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001.

Điều 12. Thời gian đăng tải thông tin

1. Đối với tin tức, sự kiện: Các hoạt động của lãnh đạo Thành phố; hội nghị sơ kết, tổng kết, hội nghị chuyên đề của Thành phố, các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy gửi tin bài về Ban Biên tập để biên tập, đăng tải không quá 03 giờ sau khi diễn ra sự kiện. Trường hợp sự kiện tổ chức ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ, ngày lễ, Tết gửi tin, bài về Ban Biên tập để biên tập, đăng tải không quá 4 giờ sau khi diễn ra sự kiện.

2. Đối với các văn bản của Thành phố: Đăng tải ngay sau khi văn bản được ban hành. Đối với các văn bản của Trung ương: Đăng tải ngay sau khi nhận được văn bản.

3. Đối với thông tin thống kê theo tháng, quý, năm: Đăng tải chậm nhất vào ngày 05 của tháng kế tiếp.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN VÀ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 13. Trách nhiệm của các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Thành ủy

1. Ban Tổ chức Thành ủy

1.1. Tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy chế về quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm STĐVĐT; hướng dẫn, kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng của Đảng bộ Thành phố trong việc tổ chức thực hiện Quy chế.

1.2. Là cơ quan được giao chủ trì xây dựng và quản lý phần mềm STĐVĐT, tiếp tục hoàn thiện phần mềm đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Phối hợp với Sở Thông tin truyền thông Hà Nội đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm dữ liệu để tích hợp phần mềm vào Trung tâm dữ liệu của Thành phố, đảm bảo phần mềm vận hành thông suốt, đáp ứng yêu cầu thực hiện. Có trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên của phần mềm đồng bộ, liên thông với phần mềm "*Quản lý điều hành tác nghiệp đảng viên của Đảng bộ Thành phố*" và phần mềm quản lý đảng viên của Trung ương, đảm bảo tính bảo mật, tính chính xác, kịp thời.

1.3. Được sử dụng tài khoản quản trị của phần mềm để cấp, phân quyền sử dụng tài khoản quản trị và tài khoản người dùng cho các cấp ủy, tổ chức đảng của Đảng bộ Thành phố theo phân cấp quản lý trong thời gian triển khai phần mềm. Bàn giao tài khoản quản trị phần mềm cho Ban Tuyên giáo Thành ủy khi phần mềm đi vào hoạt động ổn định, thông suốt trong toàn Đảng bộ Thành phố.

1.4. Tổng hợp các ý kiến đề xuất, góp ý của các cơ quan, đơn vị tham gia sử dụng phần mềm để phục vụ việc nâng cấp phần mềm bảo đảm yêu cầu trong vận hành, khai thác và sử dụng phần mềm. Xây dựng kinh phí nâng cấp phần mềm theo quy định

1.5. Khai thác thông tin trên phần mềm phục vụ báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy theo yêu cầu. Thường xuyên cập nhật, đưa tin bài, văn bản nghiệp vụ, và các giải đáp của đảng viên về công tác tổ chức xây dựng

Đảng, đảng viên đăng tải lên phần mềm, tạo điều kiện thuận lợi để các đảng viên tra cứu, tham khảo.

2. Ban Tuyên giáo Thành ủy

2.1. Là cơ quan thường trực của Ban Biên tập tin bài của Đảng bộ Thành phố; có trách nhiệm tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy chế làm việc của Ban Biên tập; xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Biên tập; kiến toàn Ban Biên tập để phù hợp với tình hình thực tiễn. Thành lập, duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ thư ký giúp việc.

2.2. Chỉ đạo các cơ quan báo, đài, truyền hình của Thành phố; hướng dẫn Ban Tuyên giáo cấp ủy các cấp xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; chỉ đạo đăng tải các tin bài về các hoạt động nổi bật của Đảng bộ, chính quyền Thành phố; các cấp ủy, chính quyền các cấp theo phân cấp quản lý; thường xuyên cập nhật các thông tin chính thống, có tính định hướng cho đảng viên đảm bảo chính xác, kịp thời. Nghiên cứu đưa bản tin sinh hoạt chi bộ vào phần mềm STĐVĐT. Thường xuyên cập nhật, đưa tin bài, các văn bản nghiệp vụ, trả lời, giải đáp những câu hỏi của đảng viên về công tác tuyên giáo đăng tải lên phần mềm, tạo điều kiện thuận lợi để các đảng viên tra cứu, tham khảo.

2.3. Chịu trách nhiệm quản lý tài khoản quản trị phần mềm khi được chuyển giao và quản lý theo đúng Quy chế. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy trong việc tổng hợp các ý kiến phục vụ nâng cấp phần mềm bảo đảm yêu cầu trong vận hành, khai thác và sử dụng.

2.4. Tham mưu xây dựng kinh phí biên tập tin bài, phối hợp với Văn phòng Thành ủy trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

2.5. Định kỳ báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về hoạt động của STĐVĐT; tham mưu, đề xuất các giải pháp hoàn thiện, nâng cấp để nâng cao chất lượng hoạt động của ứng dụng.

3. Văn phòng Thành ủy, Ban Dân vận, Ban Nội chính và cơ quan UBKT Thành ủy: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện đăng các tin bài, các văn bản nghiệp vụ và giải đáp các thắc mắc của đảng viên lên phần mềm, tạo điều kiện thuận lợi để các đảng viên tra cứu, tham khảo.

Văn phòng Thành ủy phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu, bố trí kinh phí hỗ trợ tổ chức cài đặt, hướng dẫn sử dụng phần mềm. Chịu trách nhiệm kiểm tra các tổ chức đảng việc sử dụng phần kinh phí này đúng mục đích, theo đúng các quy định về quản lý tài chính.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính, Sở Thông tin truyền thông

1. Sở Tài chính là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm bố trí kinh phí hỗ trợ tổ chức cài đặt, hướng dẫn sử dụng phần mềm đến các tổ chức đảng, đảng viên trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Cân đối, thẩm định và trình UBND Thành phố xem xét, quyết định kinh phí phục vụ việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị tin học, cài đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo trì thường xuyên, nâng cấp hệ thống phần mềm từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Thành phố

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng kế hoạch nâng cấp hạ tầng kỹ thuật; xây dựng, quản lý Trung tâm dữ liệu của Thành phố phục vụ việc tích hợp phần mềm vào Trung tâm dữ liệu của Thành phố, đảm bảo phần mềm vận hành thông suốt, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy trong việc tiếp nhận và cài đặt hệ thống máy chủ và phần mềm STĐVĐT của Thành phố về Trung tâm Dữ liệu nhà nước Hà Nội thuộc Sở Thông tin và Truyền thông sau khi đã nâng cấp hệ thống đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm.

Điều 15. Trách nhiệm của cấp ủy các cấp trực thuộc Thành ủy

1. Thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị phần mềm. Bố trí phân công cán bộ quản trị hệ thống có trách nhiệm, trình độ đảm nhận nhiệm vụ quản trị và tổng hợp trên phần mềm tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Thành lập Ban Biên tập tin bài; thực hiện đăng tin bài, các văn bản, tư liệu và chịu trách nhiệm về các tin bài đăng tải trên phần mềm

2. Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị tin học cần thiết để phục vụ công tác quản lý đảng viên; ứng dụng triệt để các chức năng của phần mềm trong thực hiện công tác quản lý tổ chức đảng, đảng viên; định kỳ cập nhật các dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên đảm bảo đồng bộ liên thông với các phần mềm quản lý đảng viên của Thành phố, Trung ương.

3. Nghiêm túc và có trách nhiệm tổ chức triển khai hiệu quả phần mềm này phục vụ công tác và kịp thời báo cho cấp quản lý phần mềm khi có sự cố xảy ra.

Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của đảng viên tham gia vào quản lý, vận hành và sử dụng

1. Người đứng đầu các tổ chức đảng, đảng viên tham gia vào phần mềm có trách nhiệm quản lý mật khẩu, bảo vệ mật khẩu được cấp theo hướng dẫn sử dụng phần mềm; quản lý thông tin cá nhân đảng viên theo quy định; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin gửi lên phần mềm.

2. Không truy cập vào tài khoản của người khác và cũng không được cung cấp tài khoản của mình cho người khác.

3. Khi gặp sự cố phải thông báo kịp thời cho người phụ trách quản trị của đơn vị để được hướng dẫn và xử lý khắc phục.

4. Khi sự thay đổi về vị trí công tác hoặc công việc, người được cấp tài khoản quản trị phải có trách nhiệm báo cáo, bàn giao lại tài khoản quản trị cho cấp ủy có thẩm quyền; đồng thời, cấp ủy địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý tài khoản quản trị có trách nhiệm điều chỉnh, thay đổi hoặc thu hồi quyền truy cập hệ thống.

Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của cán bộ được phân công trực tiếp nhiệm vụ quản trị và tổng hợp trên phần mềm

1. Cán bộ được giao tài khoản quản trị phần mềm của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kết nối, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho đảng viên tại chi bộ, tổ chức đảng sử dụng phần mềm; khắc phục các sự cố lỗi kỹ thuật đã được thông báo; đồng thời, báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền và đơn vị xây dựng và quản lý phần mềm khi phát hiện lỗi phát sinh của phần mềm. Phối hợp với đơn vị xây dựng và quản lý phần mềm thường xuyên rà soát, cập nhật các tính năng của phần mềm nhằm chỉnh sửa các chức năng chưa đáp ứng để hoàn thiện phần mềm; chỉnh sửa các lỗi phát sinh của phần mềm, bảo quản, lưu giữ hồ sơ điện tử đảng viên.

2. Cán bộ được giao nhiệm vụ quản trị tổng hợp công tác quản lý đảng viên trên phần mềm có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, cung cấp số liệu, tư liệu nhanh, chính xác theo yêu cầu của cấp ủy có thẩm quyền.

3. Có trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin hồ sơ tổ chức đảng, đảng viên. Chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng, trước bí thư chi bộ/bí thư cấp ủy và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị giao nhiệm vụ về việc quản lý và sử dụng phần mềm STĐVĐT theo phân cấp quản lý.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khi có sáng kiến, phát minh sáng tạo trong công tác xây dựng, quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống phần mềm STĐVĐT đạt hiệu quả cao và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận thì được xét khen thưởng theo các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Trong trường hợp khi có tổ chức, cá nhân nào vi phạm các quy định về quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống phần mềm STĐVĐT đã được quy định tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Ban Tổ chức Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đối với các tổ chức và cá nhân được giao nhiệm vụ xây dựng, quản lý và sử dụng phần mềm được quy định tại Quy chế này.

2. Các tổ chức đảng, đảng viên, các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy và cấp ủy các cấp triển khai vận hành, sử dụng phần mềm STĐVĐT tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình theo đúng quy định tại Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo Thành ủy) để xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

